

LXXI. PHẨM THÂN CẬN

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào không thân cận chư Phật, không viên mãn thiện căn, không phục vụ bạn lành thì lẽ nào không đạt được trí nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu ai không thân cận chư Phật, viên mãn thiện căn, phục vụ bạn lành còn không được gọi là Đại Bồ-tát, huống chi là chứng đắc trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì có Đại Bồ-tát gần gũi chư Phật, trông các căn lành, phục vụ bạn lành, còn không thể chứng đắc trí nhất thiết trí, huống gì người không thân cận chư Phật, không viên mãn thiện căn, không phục vụ bạn lành mà có thể chứng đắc trí nhất thiết trí hay sao? Người ấy mà có thể chứng đắc trí nhất thiết trí thì thật phi lý.

Vì vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn được gọi là Đại Bồ-tát, muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, thì phải thân cận chư Phật Thế Tôn, viên mãn thiện căn, phục vụ bạn lành đừng sanh nhàm chán.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì có Đại Bồ-tát tuy thân cận chư Phật, trông các căn lành, phục vụ bạn lành mà không thể chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát ấy xa lìa phương tiện thiện xảo, nên tuy thân cận chư Phật, trông các căn lành, phục vụ bạn lành mà không thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Nghĩa là Đại Bồ-tát ấy không theo chư Phật và các bạn lành để nghe nói phương tiện thiện xảo thù thắng, nên tuy thân cận chư Phật, trông các căn lành, phục vụ bạn lành mà không thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những gì gọi là phương tiện thiện xảo, các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy mà làm các việc thì chắc chắn có thể chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, bằng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, hoặc cúng dường chư Phật, hoặc cúng dường Bồ-tát, hoặc cúng dường Độc giác, hoặc cúng dường Thanh văn, hoặc cúng dường các Sa-môn Phạm-chí khác, hoặc

bồ thí cho những người tu phạm hạnh theo ngoại đạo, hoặc bồ thí cho những người nghèo khó, người đi đường, người khổ hạnh và người đến xin, hoặc bồ thí cho tất cả mọi người và phi nơn v.v... Đại Bồ-tát này thành tựu tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí như vậy, tuy thực hành bồ thí nhưng không có tướng bồ thí, không tướng người nhận, cũng không có tướng tất cả ngã và ngã sở. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán sát tự tướng tất cả pháp đều là không, không thật, không thành, không chuyển đổi, không tiêu diệt, thể nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, nên thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Do căn lành thường tăng trưởng nên vị ấy có thể thực hành bồ thí Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy thực hành bồ thí nhưng không mong cầu quả báo của việc bồ thí, nghĩa là không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và sanh nơi thù thắng, mà chỉ vì cứu giúp người không ai cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa được giải thoát, nên tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để thọ trì tịnh giới, tâm thường không gây những trói buộc phiền não như tham, sân, si v.v..., tâm cũng không tạo các pháp bất thiện khác có thể làm chướng ngại Bồ-đề, như là keo kiệt, ác giới, giận hờn, giải đãi, tâm hèn hạ, tâm tán loạn, tà kiến, mạn, quá mạn, mạn quá mạn, ngã mạn, tăng trưởng mạn, ti mạn, tà mạn, tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán sát tự tướng của tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không tiêu diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Nhờ thiện căn này thường tăng trưởng nên có thể thực hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy thực hành tịnh giới, nhưng vị ấy không mong cầu quả báo của việc giữ giới, cũng không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và nơi sanh thù thắng, chỉ vì cứu giúp người không ai cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa được giải thoát, nên vị ấy tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí làm phương tiện để tu học an nhẫn, cho đến để bảo vệ mạng mình. Đại Bồ-tát này cũng không phát sanh một niệm giận hờn, một lời nói ác,

hay một tâm oán hận báo thù. Giả sử có một người muốn đến hại mạng mình, cướp đoạt của cải, xâm chiếm vợ con, nhà cửa, vu khống mạ nhục, chia rẽ, khinh khi, hoặc đánh, hoặc đâm, hoặc cắt, hoặc chặt và gây ra đủ thứ việc tai hại khác thì vị ấy hoàn toàn không giận hờn hữu tình đó. Chỉ cầu mong làm cho người kia được lợi ích an lạc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng của tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không tiêu diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Nhờ thiện căn thường tăng trưởng nên vị ấy có thể thực hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy thực hành an nhẫn, nhưng vị ấy không mong cầu quả báo của việc an nhẫn, nghĩa là không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và nơi sanh thù thắng, chỉ vì cứu giúp những người không ai cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa được giải thoát, nên vị ấy tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, phát tâm siêng năng dũng mãnh một cách chân chính không khiếp sợ, xa lìa tâm giải đãi, hèn yếu. Vì cầu Bồ-đề, vị ấy không sợ các khổ, không phớt bỏ việc tu tập các pháp lành. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng của tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Nhờ thiện căn này thường tăng trưởng nên có thể thực hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy thực hành tinh tấn, nhưng vị ấy không mong cầu quả báo của việc tinh tấn, cũng không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và nơi sanh thù thắng, chỉ vì cứu giúp người không ai cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa được giải thoát, nên vị ấy tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu học các định. Khi mắt thấy các sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân cảm giác sự xúc chạm, ý phân biệt các pháp, Đại Bồ-tát này không nắm giữ các tướng, không nắm bắt những thứ ưa thích. Tức là giữ gìn các căn ngay nơi đối tượng ấy, không sống

phóng dật, không cho phát sanh các pháp ác ở thế gian như tham ái và các phiền não, chuyên tu niệm định để giữ gìn các căn.

Đại Bồ-tát này hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc nói năng, hoặc im lặng thường không xa lìa định thù thắng, xa lìa các pháp dơ bẩn, thân tâm yên tịnh, không trái oai nghi phép tắc, hành động đều đoan chánh, tâm thường ổn định, không sanh phân biệt. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Nhờ thiện căn này thường tăng trưởng nên có thể thực hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy thực hành tịnh lự, nhưng vị ấy không mong cầu quả báo của việc thiền định, cũng không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và nơi sanh thù thắng, chỉ vì cứu giúp người không ai cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa được giải thoát, nên vị ấy tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí tu học diệu tuệ. Đại Bồ-tát này lìa các ác tuệ, tâm không bị người khác làm phát sanh sự chấp ngã và ngã sở, xa lìa tất cả cái thấy của ngã, cái thấy của hữu tình, cho đến cái thấy của người biết, cái thấy của người thấy, cái thấy của cái có hoặc không, và các cảnh giới ác kiến, xa lìa sự kiêu mạn, không có phân biệt, làm phát sanh đủ loại căn lành thù thắng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Nhờ thiện căn này thường tăng trưởng nên có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy thực hành Bát-nhã, nhưng vị ấy không mong cầu quả báo của trí tuệ, cũng không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và nơi sanh thù thắng, chỉ vì cứu giúp người không ai cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa được giải thoát, nên vị ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, nhập vào bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đối với tịnh lự, vô lượng, vô sắc, Đại Bồ-tát ấy tuy nhập xuất tự tại nhưng không nắm

giữ quả dị thực của nó. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, quán tự tướng của các tịnh lự, vô lượng, vô sắc đều là không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Do căn lành này thường tăng thêm nên vị ấy có thể thực hành tịnh lự, vô lượng, vô sắc. Nhờ thực hành tịnh lự, vô lượng, vô sắc, vị ấy liền có thể tự tại thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí làm phương tiện tu học tất cả pháp Bồ-đề phần. Thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, tuy thực hành pháp đoạn trừ phiền não, nhờ kiến đạo hoặc tu đạo nhưng vị ấy không nắm giữ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng của tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, thường làm tăng trưởng giác phần thiện căn. Do căn lành này thường tăng trưởng nên có thể thực hành tất cả các pháp Bồ-đề phần, vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đó gọi là Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát. Nhờ pháp nhẫn này vị ấy thường có thể tự tại thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí làm phương tiện thì tuy có thể tự tại nhập xuất thuận nghịch với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ v.v... nhưng có thể thành tựu phương tiện thiện xảo, không nắm giữ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng của tất cả các pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Nhờ căn lành này thường tăng trưởng, vị ấy liền có thể tự tại thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, chứng đắc và nhập vào địa vị Bất thối chuyển của Bồ-tát, được thọ ký thành tựu pháp nhẫn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, tinh tấn tu hành

mười lục Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng v.v... vô lượng, vô biên công đức của chư Phật, cho đến chưa hoàn toàn thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, thì vẫn chưa chứng đắc trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng tất cả các pháp đều không thật, không thành, không chuyên, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, thường làm tăng trưởng giác phân thiện căn. Nhờ căn lành này thường tăng trưởng, vị ấy liền viên mãn thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, lần lần chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Như vậy gọi là phương tiện thiện xảo. Đại Bồ-tát nào thành tựu phương tiện thiện xảo này thì có làm việc cũng chắc chắn chứng đắc trí nhất thiết trí. Phương tiện thiện xảo thù thắng như vậy đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu.

Vì vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, và có làm điều gì cũng chẳng mong cầu quả báo. Ai có thể siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí.